

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 400/2023/HS-ST
Ngày 25/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 432/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 545/2023/QĐXXST-HS ngày 12/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Vĩnh H, sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: xóm P, xã M, huyện Y, tỉnh N; chỗ ở: số 10/73, khu phố B, phường B1, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Vĩnh T1, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1965; bị cáo có 02 anh, em ruột, anh sinh năm 1987, em sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Theo Quyết định số 101/QĐ-XPĐG ngày 02/5/2017, Công an thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “ Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong.

+ Theo Quyết định số 86/2018/QĐ-TA ngày 12/03/2018 Tòa án nhân dân quận T3 (nay là thành phố T3) ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đã chấp hành xong.

+ Theo Quyết định số 456/2020/QĐ-TA ngày 07/12/2020 Tòa án nhân dân quận T3 (nay là thành phố T3) ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2023 cho đến nay. Có đơn yêu cầu giải quyết mặt

2. Lê Văn C, sinh năm 1996 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: xóm 4, xã L, huyện Y, tỉnh N; chỗ ở: khu phố Đ2, phường B, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn K, sinh năm 1976 và bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1977; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2004;

- Tiền án: Theo Bản án số 69/20219/HS-ST ngày 13/3/2019, của Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/01/2022 chấp hành xong án phạt tù và chưa xóa án tích.

- Tiền sự: Ngày 24/11/2017, Tòa án nhân dân quận T3 (nay là thành phố T3), thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 347/QĐ-TA thời hạn chấp hành là 21 tháng. Ngày 02/5/2018, Cường trốn khỏi cơ sở cai nghiện.

- Nhân thân:

+ Theo Quyết định số 82/QĐ-XPĐG ngày 06/10/2013, Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “ Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong.

+ Theo Bản án số 76/2014/HSST ngày 24/9/2013 của Tòa án nhân dân thị xã T4 (nay là thành phố T4) xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

+ Theo Bản án số 325/2015/HSST ngày 21/9/2015 của Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D) xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2023 cho đến nay. Có đơn yêu cầu giải quyết mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Tự Do, sinh năm 1975; thường trú: số 9/18 đường Phạm Văn Hai, phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Nguyễn Hưng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C và Nguyễn Vĩnh H không có nghề nghiệp ổn định và là đối tượng sử dụng ma túy loại Heroin từ năm 2017 cho đến khi bị bắt.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 24/6/2023, Lê Văn C sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung A20S, gọi điện thoại từ sim số 0369.349.137 đến điện thoại iphone 6, sim số 0336.047.408 cho Nguyễn Vĩnh H nói “mua giúp một cái ba” tức là mua dùm 300.000 đồng ma túy và hẹn gặp nhau tại cây xăng Đông Tân, thuộc phường Tân Đông Hiệp, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì H đồng ý. Sau đó, H đặt xe công nghệ grab đi đến khu vực bến xe “Lam Hồng” thuộc phường An Bình, thành phố D, tỉnh Bình Dương gặp một người đàn ông tên T5 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi “Bán cho hai cái ba” tức là mua 600.000 đồng ma túy (trong đó 300.000 đồng mua giúp H còn 300.000 đồng của riêng Cường mua để sử dụng). Mua được ma túy H cất giấu trong túi quần phía trước bên phải và đi đến chỗ hẹn tại cây xăng Đông Tân thuộc phường Tân Đông Hiệp, thành phố D để gặp Cường. Tại đây, H nói với Cường đã mua được ma túy rồi nên Cường điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave, biển số 52P8-1613 chở H đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Khi H và Cường đi đến trước số nhà 104/8, khu phố T6,

phường T7, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường Tân Đông Hiệp phối hợp cùng với Đội Cảnh sát kinh tế và ma túy Công an thành phố D kiểm tra. Trong lúc kiểm tra, do lo sợ bị phát hiện nên H đã lấy trong túi quần phía trước bên phải 02 gói ma túy thả xuống đường thì bị lực lượng kiểm tra phát hiện bắt quả tang, niêm phong tang vật và lập hồ sơ vụ việc chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D xử lý theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 366/KL-KTHS ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,1757 gam và 0,1555 gam. Tổng khối lượng ma túy là 0,3312 gam.

Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận giám định số 366/KL-KTHS ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người đàn ông tên T5 bán ma túy cho Nguyễn Vĩnh H chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đang tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,3312, trọng lượng còn lại sau giám định là 0,3079 gam.

- 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6 gắn sim số 0336.047.408 thu giữ của Lê Văn C.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A20S gắn sim số 0369.349.137 thu giữ của Nguyễn Vĩnh H.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen, xanh, biển số 52P8-1613, số khung RLGXA10DD6D009689, số máy: VMVA2AD009689.

Tại cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Lê Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh H mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Văn C mức án tù 06 năm 03 tháng đến 06 năm 06 tháng tù

Về xử lý vật chứng:

- 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,3312 gam, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6 gắn sim số 0336.047.408 thu giữ của Lê Văn C đề nghị tịch thu điện thoại sung vào công quỹ nhà nước và tiêu hủy đối với sim trên.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A20S gắn sim số 0369.349.137 thu giữ của Nguyễn Vĩnh H, đề nghị tịch thu điện thoại sung vào công quỹ nhà nước và tiêu hủy đối với sim trên.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen, xanh, biển số 52P8-1613, số khung RLGXA10DD6D009689, số máy: VMVA2AD009689, đề nghị tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Trong quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 24/6/2023, trước số nhà 104/8, khu phố T6, phường T7, thành phố D, tỉnh Bình Dương Công an phường Tân Đông Hiệp phối hợp cùng với Đội Cảnh sát kinh tế và ma túy Công an thành phố D kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Vĩnh H đã có hành vi tàng trữ 0,3312 gam ma túy loại Heroin để sử dụng (trong đó có 0,1757 gam ma túy H mua dùm cho Lê Văn C để sử dụng và 0,1555 gam Cường mua để sử dụng). Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Vĩnh H là người trực tiếp đi mua ma túy, giấu ma túy cho bản thân mình và mua giúp ma túy cho Lê Văn C nhằm mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Văn C tại Bản án số 69/2019/HS-ST ngày 13/3/2019, của Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xác định bị cáo tái phạm. bị cáo chưa được xóa án tích trong vụ án này, nay bị cáo Cường lại tiếp tục thực hiện hành vi nhờ Nguyễn Vĩnh H mua ma túy khối lượng 0,1757 gam, loại Heroin để sử dụng nên lần phạm tội này của bị cáo Lê Văn C được xác định là tái phạm nguy hiểm. Như vậy hành vi trên của bị cáo Lê Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện đã cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với hình phạt tù

tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên không coi là tội phạm có tổ chức. Xét về vai trò cụ thể, bị cáo Lê Văn C là người khởi xướng nhờ bị cáo Nguyễn Vĩnh H mua ma túy sử dụng, bị cáo H là người trực tiếp đi mua ma túy và cất giấu ma túy.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng, các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Vĩnh H và bị cáo Lê Văn C là người nghiện ma túy. Đã từng bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị kết án.

[8] Xử lý vật chứng:

[8.1] Xét: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu 366/PC09 bên trong chứa 02 gói ma túy, loại Heroin là mẫu vật hoàn lại sau giám định, khối lượng 0,3079 gam là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

[8.2] Xét: 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6 thu giữ của Lê Văn C và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A20S thu giữ của Nguyễn Vĩnh H, các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với các sim số 0336.047.408 thu giữ của Lê Văn C và sim số 0369.349.137 thu giữ của Nguyễn Vĩnh H không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8.3] Xét: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen, xanh, biển số 52P8-1613, số khung RLGXA10DD6D009689, số máy: VMVA2AD009689 do ông Nguyễn Tự Do đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, ông Do chỉ đứng tên đăng ký xe giúp, không nhớ người nhờ đứng tên. Cường khai nhận xe trên mượn của một người tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã tiến hành đăng 03 kỳ báo nhưng đến nay không có ai đến nhận nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

[9] Đối với đối tượng tên T5 đã bán ma túy cho Nguyễn Vĩnh H không rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan điều tra Công an thành phố D đang tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, người nghiện ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu 01 phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt tù đối với các bị cáo cũng đủ sức giáo dục, cải tạo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[13] Mức hình phạt, xử lý vật chứng như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[14] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh H và bị cáo Lê Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2023.

1.2. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn C 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu 366/PC09 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là: 0,3079 gram, loại Heroin; sim số 0336.047.408 và sim số 0369.349.137

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6 thu giữ của Lê Văn C; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A20S thu giữ của Nguyễn Vĩnh H; 01 xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Wave), nhãn hiệu Angel, số loại II (VAD), dung tích xi lanh 97,2cm³, biển kiểm soát 52P8-1613, tên chủ sở hữu Nguyễn Tự Do, có số khung, số máy không đổi, không phát hiện cắt hàn, đục sửa, số khung RLGXA10DD6D009689, số máy VMVA2AD009689 thu giữ của Lê Văn C

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Vĩnh H và bị cáo Lê Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Chi cục THA dân sự thành phố D;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

Kiều Thị Uyên